

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 21 - 02- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cấn Xuân Lĩnh - Giáo viên

Ông Bùi Đăng Lý - Bác sỹ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Thư ký, Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 28/3/2006 tại xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT và cư trú: Bản Phìn Hồ, xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Lự; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Lả và bà Lò Thị Nàng; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 478 do Công an huyện TT lập ngày 04/12/2024; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị V - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Bị hại:

- Anh Đỗ Toàn T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn LK 2, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt

- Anh Cấn Quang H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn LK 2, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Cháu Đỗ AN, sinh năm 2016; địa chỉ: Thôn LK 2, xã KQ, huyện TT, thành

phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nhiên: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1990; chị Lê Thị Thủy C, sinh năm 1992 (là bố mẹ của cháu AN); địa chỉ: Thôn LK 2, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/11/2022, Lò Văn T (sinh năm 2006; trú tại xã MQ, huyện SH, tỉnh Lai Châu) không có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V7-593.45 đi theo hướng đường 4 - đường 9 (hướng đi HB). Khi đi đến ngã 3 giao nhau giữa đường 4 với đường B có đèn tín hiệu giao thông màu đỏ, T không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe vượt đèn đỏ làm đầu xe mô tô BKS: 29V7-593.45 va chạm với sườn bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29X1-220.70 do anh Đỗ Toàn T (sinh năm 2002, trú tại xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội điều khiển chở theo anh Cấn Quang H (sinh năm 1998) và cháu Đỗ An N (sinh năm 2016) đều trú tại xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội đi trên đường B đang chuyển hướng rẽ trái vào đường 4 gây tai nạn giao thông. Hậu quả Lò Văn T, anh Đỗ Toàn T, anh Cấn Quang H và cháu Đỗ An N bị thương tích. Xe ô tô BKS: 29V7-593.45 và xe mô tô BKS: 29X1-220.70 bị hư hỏng.

1. Tại Bản kết luận giám định số 3226/ KL-KTHS, ngày 09/5/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo mặt trước 1/3 giữa đôi mắt, kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, chương 8).

- 03 sẹo mặt trước ngoài gối và 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước trung bình: mỗi sẹo 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, chương 8).

- Gãy 1/3 dưới xương quay trái, can tốt, trục thẳng, không ngăn chi, chức năng cẳng tay bình thường: 06% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục IV.7.1, chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Toàn T tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương chân trái, gãy xương quay trái của anh Đỗ Toàn T do vật tày gây ra.

2. Tại Bản kết luận giám định số 3227/ KL-KTHS, ngày 09/5/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo phẫu thuật vùng đỉnh - thái dương hai bên kích thước lớn: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.3, Chương 8).

- Sẹo không liên tục vùng trán kích thước trung bình: 06% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.2, Chương 8).

- Sẹo mở khí quản vùng cổ trước: 03% (áp dụng Mục V.5, Chương 3).

- Sẹo mặt trước 1/3 dưới cằm - gò trái kích thước lớn: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.3, Chương 8).

- Sẹo mặt trước 1/3 dưới cằm - gò trái kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

- Sẹo mặt ngoài gò - 1/3 trên cằm chân trái kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

- Sẹo mặt trước gò - 1/3 trên cằm chân trái kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

- Sẹo mặt trong gò - 1/3 trên cằm chân trái kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8).

- Máu tụ ngoài màng cứng trán - đỉnh hai bên, đã điều trị, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 05% (áp dụng Mục III.6 và Ghi chú Mục III, Chương 1).

- Xuất huyết dưới nhện lan toả, đã điều trị, không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08% (áp dụng Mục III.8 và Ghi chú Mục III, Chương 1).

- Ổ tổn thương não thùy trán hai bên tổng đường kính từ 2cm đến 5cm: 26% (áp dụng Mục III.2 và Ghi chú Mục III, Chương 1).

- Vỡ xương trán - đỉnh hai bên, tổng chiều dài 25,6cm, lan vào thành xoang sang trước phải, thành trong ổ mắt phải dài 5cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 20% (áp dụng Ghi chú Mục I và Mục I.2.4, Mục I.2.3, Chương 1).

- Khuyết xương đỉnh trái đã được vá bằng mảnh xương và khuyết một phần xương trán, lan vào thành xoang trán hai bên, đã che phủ bằng lưới titan, tổng đường kính ổ khuyết từ 10cm trở lên: 35% (áp dụng Ghi chú Mục I.5 và Mục I.5.4, Mục I.5.3, Chương 1).

- Vỡ thành xoang hàm phải, không di lệch: 07% (áp dụng Mục II.4.1,m Chương 12).

- Gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở: 07% (áp dụng Mục II.3.1, Chương 12).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Cấn Quang H tại thời điểm giám định là 77% (Bảy mươi bảy phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đầu, mặt, đùi - gối - cẳng chân trái của anh Cấn Quang H do vật tày gây ra.

3. Tại Bản kết luận giám định số 4654/ KL-KTHS, ngày 28/6/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo vùng trán trái kích thước trung bình: 06% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.2, chương 8).

- Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái, chức năng cẳng tay gần như bình thường: 11% (áp dụng Mục IV.5.1, Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lò Văn T tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị can Lò Văn T tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm)

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên của anh Lò Văn T do vật tày gây ra.

4. Đối với thương tích của cháu Đỗ An N, ngày 02/5/2024 gia đình cháu Đỗ An N có đơn từ chối giám định thương tích.

5. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu đối với Lò Văn T. Kết quả nồng độ cồn trong máu của Lò Văn T là 3,3mmol /L, quy đổi ra miligam xác định nồng độ cồn trong máu của Lò Văn T là 15,206 mg/100ml.

6. Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 11/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TT kết luận: Giá trị thay thế, sửa chữa của chiếc xe mô tô BKS: 29V7-593.45 là 2.238.000 đồng và giá trị thay thế, sửa chữa của chiếc xe mô tô BKS: 29X1-220.70 là 910.000 đồng. Tổng giá trị thay thế, sửa chữa của các tài sản trên là 3.148.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

7. Tại Bản kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 25/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen ở mặt ngoài bên trái mặt lặn và mặt ngoài má bên trái lốp bánh trước xe mô tô BKS: 29V7-593.45 có chiều từ mặt lặn vào tâm trục bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía trước ốp hộp máy bên trái xe mô tô BKS: 29X1- 220.70. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 29X1- 220.70 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài phía dưới giảm xóc trước bên trái, mặt ngoài cụm chi tiết kim loại bắt giữ dây phanh tay bên trái xe mô tô BKS: 29V7- 593.45 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài phía trên ốp hộp máy bên trái xe mô tô BKS: 29X1- 220.70. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 29X1- 220.70 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Không có căn cứ để xác định tốc độ của xe mô tô BKS: 29V7- 593.45 và xe mô tô BKS: 29X1- 220.70 ngay trước khi xảy ra tai nạn là bao nhiêu km/h.

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKSTT ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng nêu trên. Sau khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo cũng bị thương tích, phải bán ruộng nuôi để chữa trị, điều kiện hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số do đó bị cáo cũng hạn chế hiểu biết và đường xá xa xôi nên không biết bằng cách nào mà đến gia đình các bị hại để xin lỗi được. Nay tại phiên tòa bị cáo cùng gia đình đã đi vay tiền cả bản và thu xếp được 20 triệu đồng để xin hỗ trợ và bồi thường một phần cho anh Cấn Quang H. Bị cáo biết với số tiền này so với số tiền chữa trị của anh H không đáng là bao nhưng đây là tất cả những gì mà bị cáo và gia đình làm được mong anh H nhận cũng như cho bị cáo xin lỗi anh H và các bị hại còn lại. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo đang bị bệnh ung thư không biết còn sống được đến bao giờ nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất hình phạt để cho bị cáo có cơ hội được ở bên gia đình và chữa trị bệnh tật tại nhà.

Anh Cấn Quang H trình bày: Nội dung vụ án đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Anh bị thương rất nặng nhất là phần đầu hầu như bộ phận nào trên mặt của anh cũng bị tổn thương dẫn đến việc chi phí rất lớn mới giữ được tính mạng. Tại cơ quan điều tra anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 605.750.000 đồng không phải anh hy vọng bị cáo T sẽ trả được số tiền đó mà anh chỉ muốn bị cáo biết hậu quả mà bị cáo T gây ra cho anh là rất nghiêm trọng. Từ khi sự việc xảy ra bị cáo hay gia đình bị cáo chưa đến bồi thường hay hỏi thăm gì nhưng sau này anh biết bị

cáo hiện đang mắc bệnh ung thư, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên anh cũng thông cảm. Nay tại phiên tòa bị cáo và gia đình bồi thường được cho anh số tiền 20 triệu đồng so với chi phí chữa trị cho anh là rất nhỏ nhưng anh đồng ý nhận số tiền trên, đồng ý nhận lời xin lỗi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội ở nhà chữa trị bệnh. Về phần dân sự thì anh không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày lời bào chữa: Bị cáo T tuổi đời còn trẻ, không nhận thức được hết các quy định của pháp luật. Khi phạm tội và tại thời điểm xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 7 tháng 20 ngày), bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường được một phần thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo là hộ nghèo và bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo T để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình và có cơ hội được chữa trị bệnh tại gia đình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TT trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Lò Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì bị cáo và bị hại đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, bản kết luận giám định, lời khai của các bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/11/2022, tại ngã 3 giao nhau giữa đường 4 với đường B khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc địa phận xã Tân Xã, huyện TT, thành phố Hà Nội. Lò Văn T không có giấy phép lái xe và trong máu có nồng độ cồn 15,206mg/100ml đã điều khiển xe moto BKS 29V7-593.45 không chấp hành tín hiệu của đèn giao thông (vượt đèn đỏ) nên đã đâm vào xe moto BKS 29X1-220.70 do anh Đỗ Toàn T điều khiển chở theo anh Cấn Quang H và cháu Đỗ An N. Hậu quả anh Cấn Quang H bị tổn hại sức khỏe 77% và anh Đỗ Toàn T bị tổn hại sức khỏe 13%.

Hành vi của Lò Văn T đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 8, Điều 8 (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35) Luật phòng chống tác hại rượu bia số 44/2019/QH ngày 14/6/2019 của Quốc Hội gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90% đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định và trong người có nồng độ cồn nhưng khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đến nơi giao nhau có tín hiệu đèn giao thông bị cáo vượt đèn đỏ nên đã dẫn đến tai nạn làm anh Cấn Quang H bị tổn hại sức khỏe 77% và bị hại Đỗ Toàn T 13%. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung đáng nhẽ ra Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (16 tuổi 7 tháng 20 ngày), là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, phạm tội lần đầu và rất may hậu quả chết người không xảy ra. Bị cáo và gia đình đã phải đi vay cả bản để bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại, mặc dù rất nhỏ so với thiệt hại của bị hại nhưng xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo và bản thân bị cáo đang mắc bệnh ung thư thì điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Mặt khác quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bị hại đã xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để từ đó Hội đồng xét xử áp dụng tính nhân đạo của pháp luật, sự

khoan hồng của nhà nước cho bị cáo mức hình phạt đầu khung và áp dụng chế độ người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự nhưng cho hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và chữa trị bệnh tật.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 29V7- 593.45, số khung: RLHJA3923MY435187, số máy: JA39E2460376 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn H2, anh Ngô Văn H2 không biết việc bị cáo Lò Văn T lấy xe đi. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh Ngô Văn H2 là có căn cứ.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29X1-220.70, số khung: RLHHA08005Y760443, số máy: HA08E0760537 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Trung H, anh H không biết việc anh Đỗ Toàn T lấy xe đi. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh Đỗ Trung H là có căn cứ.

[6]. Về thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS: 29V7-593.45 của anh Ngô Văn H2 và xe mô tô BKS: 29X1-220.70 của anh Đỗ Trung H thì anh H2 và anh H đã nhận được xe không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Cháu Đỗ An N bị thương tích nhưng từ chối giám định và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lò Văn T** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND; CQTHA HS huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo, bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trí Tuân